

294
80 Pièce
INDO-CHINOIS
480

幼 稚 讀 本

ÀU-TRÍ ĐỘC-BẢN

Sách Chuyên Khẩu

QUYỀN NHẤT

ĐIỂM TÍNH
SINH HIỆP
1923
687

« Trời cho thông-minh,	今	古	聖	天
« Thánh giúp công chình.»	人	有	扶	錫
Lời xưa ghi-tạc,	口	斯	功	聰
Trẻ nay tập tành.	誦	言	用	明

Sách này đã trình tòa.
Người soạn ra giữ bản quyền.

Soạn ra :

HÙNG-SƠN

NGUYỄN-DUY-NGUNG

Sửa lại :

PHAN-ĐÌNH-GIÁP

auteur de :

Ấu-học-luân-lý giáo khoa,

Nữ-học-luân-lý tập đọc.

In lần thứ nhất

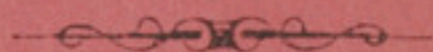
1923

giá : 0\$10

Imp. Kim-Đức-Giang — Hanoi.

80 Pièce
Indo-Ch.
480

KÍNH CÁO QUỐC - DÂN



Tôi nay học thiên, tài sơ, có dám đâu
múa diu qua mặt thợ ! mà làm ra sách vở để
khoe khoang.

Đó là nhân thấy hội Khai-Tri Tiến-Đức mở
ra cuộc Ấu-Trĩ-Viên, và theo ý kiến của ông
Phan-dình-Giáp nên cũng sẵn lòng hoan-hỉ, quên
lời thô-sơ, biểu đồng tình cùng Quốc-Dân, soạn
nên bộ **ẤU-TRĨ ĐỘC-BẢN** này.

Một là trông ơn Chính-Phủ và hội Khai-
Tri Tiến-Đức công nhận làm sách **chuyên-
khâu** cho trẻ ở các Ấu-Trĩ-Viên.

Hai là mong cùng Quốc-Dân ta có con cháu
ở gia-đình, dùng để dạy cho **quen-miệng**.

Ba là ở các cậu đồng-ấu, khi đã học hết
vần (Quốc-ngữ,) dùng để làm sách **tập-đọc**

Vì đó nên khi tôi mới thảo xong
cũng đã đưa cùng các vị khoa-mục, xem đi
xét lại cho được kỹ-càng sau mới dám xuất bản.

Vậy các ngài có lòng chiếu cố cho thì bộ
sách này tưởng cũng được đôi chút bổ-ích về
đường giáo-dục.

Nay lời kính cáo.

HÙNG-SƠN.

NGUYỄN-DUY-NGUNG.

TỰA

Con người ta sinh-tồn ở thế-giới, hết
thấy ai ai cũng từ bậc Âu-trĩ mà lên !

Nền có móng-tảng, thì nhà mới vững-
bền ; mầm có vun-trồng, thì cây mới
xanh-tốt.

Vậy những sự giáo-dục, sự trông-coi
cho đàn con Âu-trĩ là một sự rất ần-
cần, rất quan-hệ.

Nhưng dạy phải có sách, nếu không
có sách thì khác gì đúc cái vật mà
không có khuôn ! sách dạy lại phải có
trình-độ, nếu không có trình-độ, thì cũng
như con chim chưa đủ lông, mà vội
mong bay bổng !

Nay thầy HÙNG-SƠN NGUYỄN-DUY-NGUNG,
vốn theo giòng nho học, sẵn có bụng
nhiệt-thành, mấy năm trước đã dịch ra
nhiều sách quốc-ngữ, nhân dịp này hội
Khai-Trí-Tiến-Đức dựng nên công cuộc
Ấu-trĩ-Viên, lại soạn ra một bộ sách chia
làm bảy mục là : *Tu-thân, Vệ-sinh, Âm-
thực, Cư-sử, Luân-lý, Nam-sử, Địa-dư.*

Gồm năm mươi hai bài, đặt tên là :
Ấu-Trĩ-Độc-Bản.

Thảo xong đưa lại, cậy tôi làm bài tựa đề đăng lên đầu. Tôi xem trong quyển này, lời-lẽ văn-tắt, ý-từ gọn-gàng. Chứng-thực thì lấy người đời xưa làm gương, tỉ-nghĩ thì lấy các loài vật làm đích; Trình-độ thì theo bậc Ấu-trĩ, mà luân-lý thì gây nền trưởng-thành.

Thầy đồ là người đã qua vòng Ấu-trĩ, mà nay lại còn mong tưởng cho những người Ấu-trĩ! Chắc hẳn nghĩ rằng: Ngày trời thắm-thoắt, cửa sổ ngựa qua, bấy giờ dầu muốn làm Ấu-trĩ mà thi giờ Ấu-trĩ, đã xa-cách ta lắm vậy!!!

Ôi! phong-hội mới mở, ai ai cũng hi-vọng người Ấu-trĩ, ai ai cũng sùng-trúc người Ấu-trĩ! Nghĩa là người Ấu-trĩ kia, tuổi còn giàu, sức còn mạnh, mai sau học tập càng ngày càng tiến, sách vở càng ngày càng nhiều, mà gây nền mở lối, thi bộ sách này tưởng cũng là một phương Khải-tì cho các người Ấu-trĩ!

Hà-đông, ngày 20, tháng 10,

Năm Nhâm-Tuất, hiệu Khải-Định thứ 7:

Đình-Dậu khoa Cử-nhân,

AN-TĨNH.

NGÔ-VĂN-NĂNG.

I

Đàn con Ấu-trĩ,
giống nhà Việt-Nam ;
nay được vẻ-vang,
nhờ ơn Khai-Trí.⁽¹⁾

Trong làng con trẻ,
mở hội trông-coi ;
vườn-lược hẩn-hoi,
chơi-bời rộng-rãi.

II

Cả giai lẫn gái,
bé-dại thơ ngây ;
chim-giăng tập bay,
cây-non lựa uốn.

Sau mong khôn lớn,
trước phải dậy qua ;
học tập dần-dà,
theo-đòi lễ-phép.

III

Đứng trong trời đất.
quí nhất là người !
người ở cõi-đời,
vốn hơn muôn vật.

Ta có tai mắt,
bé phải tập-tánh ;
thân-thề của mình,
trước nên tu-tĩnh :

IV

Thân ta có bụng,
bụng để nghĩ-suy ;
yêu-giấu kính-vì,
nhu-mỹ ngay-thực.

Chớ lòng gian vặt,
chớ giả đảo điên ;
ở có thảo-hiền,
thân ta mới khá,

(1) Khai-trí : hội Khai-Trí Tiến-Đức.

Hai bài này nếu dạy trẻ ở nhà thì thôi cũng được.

V

Thân ta có miệng !
miệng để nói-năng;
lựa tiếng dạ vâng,
bỏ lời gian-giối.

Chim oanh biết nói ;
còn học tiếng-vàng!
ta chớ chửi-càn,
ta đừng mách-tục.

VI

Mắt ta xem xét,
cốt phải tinh-anh ;
thấy kẻ hiền-lành,
ta nên bắt-chước.

Thấy người ngạo-ngược,
ta chớ đến gần ;
Tục-ngữ nói rằng:
« Giàu hai con mắt ! »

VII

Tai ta nghe tiếng,
biết chuyện giở-hay ;
kẻ bảo lời ngay,
ta nên nghĩ-ngẫm.

Vịt kia nghe sấm,
loài vật kể chi ;
ta có tai nghe,
nói lời phải nhớ.

VIII

Tay ta làm lụng,
ta phải giữ-gìn ;
chớ nghịch nhỏ-nhen,
chớ vầy bùn đất.

« Chơi giao tay đứt ! »
lời dạy còn chuyền ;
gân cốt ươn-hèn,
chớ nên chơi dại.

IX

Chân ta đi lại,
ta phải khoan thai;
chánh chỗ chông-gai,
xa nơi lội-lặm.

Cây cao vườn rậm,
ta chớ leo-chèo;
đằm, lạch, chuôm ao,
ta đừng lặn-lội.

X

Ấy trong thân thể,
sấn có của ta;
phải tập nết-na,
giữ cho khỏe-mạnh.

Chim còn riả-cánh,
gà cũng chải-lông;
những lúc ngày thường,
ta nên xem-xét.

XI

Ngày thường ăn mặc,
Phải giữ vệ sinh; (1)
giấu-sống, quả xanh,
ăn không tiêu-hóa.

Chớ uống nước-lã,
bởi có lã sâu;
quần áo mặc lâu,
hay sinh ghẻ lở.

XII

Người năng tắm-rửa,
thân mới nhẹ nhàng;
bé phải giữ-giàng,
Chớ nên biếng-trẽ.

Trong mình mạnh khỏe,
mới khỏi ốm-đau;
gin - giữ trước sau,
phải nên sạch-sẽ.

(1) Vệ sinh là sự rất cần, nay lược nói những việc thường dùng, cho trẻ đọc quen miệng. Còn phần tinh-tế, đã có Bảo-mẫu ở Ấu-Trĩ-Viên.

XIII

Đã có thân thể,
phải có luân thường !
trước biết tỏ tường,
công lao cha mẹ.

Ta còn tấm-bé,
nên phải biết-ân,
ta có tấm-thân,
nhờ ân sinh đẻ.

XIV

Công cha, nghĩa mẹ,
mang nặng đẻ đau;
bé phải biết câu:
« Làm con trước hiếu ! »

Mẹ cha dạy bảo,
ta phải vâng-lời,
dẫu lúc nô-chơi,
cũng theo khuôn-phép.

XV

Muốn cho phải đạo,
nên chớ nhông-nhao ;
ăn nói hỗn hào,
là con chẳng hiếu.

Ta còn hèn-yếu,
phải giữ nết-na ;
thờ kính mẹ cha,
một lòng ngay-thảo.

XVI

Quạ con có hiếu !
bởi nó hay nuôi ;
ta đã hơn loài,
phải nên biết kính !

Ta không lười-lĩnh,
là biết kính cha ;
ta chẳng chua-ngoa,
là hay kính mẹ.

XVII

Đi đâu một bước,
liền nhớ mẹ cha ;
giữ nét hiền-hoà,
chớ nên lấu-táu.

Tích xưa lên sáu,
giấu quít về dàng ;
biết đạo thờ thân,
cũng từ tuổi bé.

XVIII

Bé mà biết *hiếu*,
lớn mới hay *chung* ;
xưa đứng anh-hùng,
cũng lòng yêu-nước.

Ngàn năm về trước,
Thánh-Đồng nước ta ;
tuổi mới lên ba,
đã ra giúp chúa.

XIX

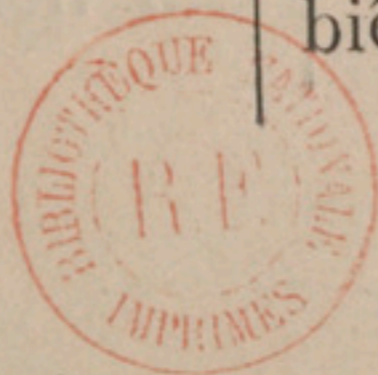
« Ta còn bé dại,
« con mẹ con cha ;
« mai ngày lớn ra,
« con vua con chúa ! »

Phương-ngôn nói đó,
bé phải theo-đòi ;
biết đạo vua tôi,
giữ lòng ngay thẳng.

XX

Đạo thờ quân-chưởng,
trước tự anh em ;
cùng nhau tập-rèn,
chớ nên ganh-tị,

Ta có anh, chị,
như có chân tay ;
hồng nhận cùng bay,
biết nhường sau trước !



XXI

KHÔNG-DUNG lên bốn,
biết nhường quả-lê !
từ lúc ấu nhi,
đã hay kính-thảo.

Ta nay giữ đạo :
anh trước em sau ;
chớ có tranh nhau,
chớ cùng chửi lẫn.

XXII

Chim kia, liền cánh !
cây nọ liền cành !
anh em cùng sinh,
ta nên yêu-mến.

Anh hay quấy-luyến,
em biết khiêm-nhường ;
vui giữ đạo-thường,
cùng nhau sum-họp.

XXIII

Người trong thân-thích,
cùng Tổ sinh ra :
Chú, Bác, Ông, Bà,
ta nên kính-ái.

Về bên họ ngoại :
là Cậu là Dì ;
giữ đạo nhân-nghi,
một niềm quý-trọng.

XXIV

Người cùng giòng-giõi,
như cây cùng cành !
nghìn chánh, muôn ngành,
cũng chung cỗi-rễ.

Ta còn nhỏ-bé,
trước phải hiểu qua,
họ hàng gần, xa,
chớ nên lỏng-hổng.

XXV

Trong nhà đùa-bỡn,
chớ có chơi nhảm ;
ăn nói phũ-phàng,
là lời hèn-hạ.

Ta nên hòa-nhã,
yêu-trẻ, trọng-già ;
bé có nết-na,
lớn sau đứng-đầu.

XXVI

Khi ngồi ăn uống :
chớ nói bần-giờ ;
mời-mọc, đợi chờ,
ăn cho vừa bữa.

Kia lời Tục-ngữ :
« ăn lấy sống người ! »
chớ để, tiếng cười :
« bụng như bụng cóc ! »

XXVII

Khi nhà có khách !
ta chớ nô-đùa ;
người lúc chuyện-trò,
ta nên im-lặng.

Nói cho đứng-đầu,
đi có phép-khuôn ;
tuổi ta còn non.
phải cho ngoan-ngoãn.

XXVIII

Khi ra đường xá.
phải kính người trên ;
dù lạ hay quen,
lựa lời chào hỏi.

Chớ theo những thói :
« gục mặt bước rồn ! »
bé muốn chóng khôn,
phải nên nhanh-nhẹ.

XXIX

Ở vườn Ấu-trĩ,
là chỗ tập-tánh ;
ta phải sửa mình,
theo trong thể-lệ.

Ta còn tám-bé,
sớm tối vào ra ;
tôn kính Mẫu-bà, (1)
theo lời dạy bảo.

XXX

Bà gọi thời dạ,
bà bảo thời nghe ;
chớ có ngủ-nhè,
chớ nên hồng-hộn.

Trình, thưa cho gọn,
đứng, ngồi cho nghiêm ;
khi thấy người trên,
ta nên giữ lễ.

XXXI

Ta còn trưng-nước,
người sẵn lòng yêu ;
ta biết đủ điều,
người càng thương-mến.

Có đi mới đến,
có tập mới quen ;
ở chốn đua-chen.
ta nên bạo-giạn.

XXXII

Khi cùng bè bạn !
ta phải tin-yêu ;
bỏ thói hay điêu,
chớ lòng ghen ghét.

Ta mà khôn-biết,
nhờ có bạn-hay ;
hươu, cũng hợp-bày !
ngựa, còn thi chạy !

Nếu dạy trẻ ở nhà thì thôi hai bài này.

(1) Mẫu bà : Những bà trông coi vườn Ấu-trĩ.

XXXIII

Người cùng chúng-bạn,
như chim cùng đàn !
so sánh tiếng-vàng,
ganh nhau khôn khéo.

Ta nên trước hiểu :
cùng bạn sum vầy ;
học-tập tính hay,
đổi thay nét-sấu

XXXIV

« Gắn đèn, gắn mực. »(1)
xưa đã có câu ;
chơi bạn cùng nhau,
cũng hay tập nhiệm!

Ta nên kính mến,
nhưng bạn thảo-hiền ;
kính như anh-trên,
mến như ruột thịt.

XXXV

Đạo chồng nghĩa vợ !
dầu bé chữa hay ;
nay hải lược bày,
những câu Tục-ngữ :
« Giai khôn tìm vợ,
« gái ngoan tìm chồng ! »
lớn muốn thỏa lòng,
bé nên cố-chí.

XXXVI

Ta còn Ấu-trĩ,
giữ lấy lòng-nhân !
loài vật ngu-dần,
ta nên thương-mến.

Bắc cầu cứu kiến !
thửa trước TỔNG-TƯỜNG
sấn bụng sót-thương,
cũng từ lúc bé.

(1) gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng

XXXVII

« Chàng xưa còn bé,
« như lũ trẻ ta ;
« khi bước chân ra,
« thấy ngay tổ-kiến !

« Lênh-đênh mặt giếng,
« chim nổi lạ nhường !
« liền động lòng thương,
« bắc cầu cứu-vớt. »

XXXVIII

Ta còn non-nớt,
săn có trí-khôn !
như quả kia tròn,
từ trời sinh tính.

Đời xưa PHẠM-CHÍNH,
còn tí tuổi đầu ;
mẹ lấy quả-cầu,
trí-khôn đã có.

XXXIX

« Chàng chơi cùng trẻ,
« cầu lọt hố-cây ;
« sẵn có mẹo ngay,
« nước đầy, cầu, nổi ! »

Ta còn ít tuổi,
nghĩ ngợi cho quen ;
người sẵn óc khôn,
chờ rằng : « bé dại ! »

XL

Ta nên ghi-giạ,
bảo phải nhớ-lời ;
khi ăn khi chơi,
có nơi có chốn.

Trạng-trình lên bốn, (1)
sách vở vài pho,
mẹ dạy miệng cho !
đã hay lâu thuộc.

(1) Trình-Quốc-Công tên là NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM, người ở đất Vĩnh-lại

XLI

Đó người thừa trước,
trong bọn *nam-nhi*;
sử sách còn ghi,
đời làm gương-báo.

Ta là con cháu,
nên phải tập-rèn;
« có chí thời nên ! »
người xưa đã dạy.

XLII

Xưa bà THỊ-ĐIỀM! (1)
lên sáu đã hiền,
hay chữ tiếng chuyện,
cũng từ lúc bé.

Lại bà THUẬN-LÊ, (2)
sáu tuổi cũng tinh,
bụng sẵn thông-minh,
tiếng chuyện còn lại.

XLIII

Đó là *bọn gái*,
trúng-xưa, non-mãng;
xưa có tài-năng,
nay còn chuyền-tụng.

Ta tuy bé-bỏng,
cũng dám anh-nhi;
chớ bảo : « ngu-si »,
phải nên cố-gắng.

XLIV

Người sinh đời trước,
đã nổi tiếng khen;
lũ ta dầu hèn,
cũng dân Nam-Việt.

Bè nên tỏ biết :
sự lịch nước nhà ;
vì ta sinh ra,
cùng chung đất nước

(1) NGUỄN-THỊ-ĐIỀM ở làng Đường-hào tỉnh Hải-dương, lên sáu đã đối ứng khẩu.

(2) THUẬN-LÊ, là con gái Đức Thánh-Tổ bản chiều là (Đức Thiệu Trị).

XLV

Nước nam ta trước,
vốn họ **Hồng-Bàng** ;
đức **KINH-DƯƠNG-VƯƠNG**,
xưa là Tiên-tổ.

Mở-mang từ đó.
sau đến **HÙNG-VƯƠNG** ;
nước gọi **Văn-Lương**,
chuyện mười-tám chúa.

XLVI

Trải qua mấy họ,
quân Tàu chán sang ;
vua **ĐINH-TIÊN-HOÀNG**,
dựng lên nghiệp đế.

Chuyện nhà Lê, Lý,
kể đến Trần, Lê ;
hơn bốn nghìn năm,
Sử-Nam, còn chép.

XLVII

Hoàng triều **khải-vận**.
nổi trị **Ngai-vàng** ;
nước gọi **Việt-Nam**,
dân ngày đông-đủ.

Chuyện muôn năm cũ,
Lịch-sử nước nhà ;
lược nói gần xa,
trẻ ta phải biết.

XLVIII

Đất ta một dải,
Nam, Bắc, Trung-Kỳ ;
ba xứ đặt-chia,
trong ngoài liền cõi.

Kinh-đô nay gọi,
là phủ **Thừa-Thiên** ;
Trung-Kỳ hai bên,
gồm mười-ba tỉnh.

XLIX

Với Tàu giáp cõi,
là Bắc-Kỳ ta, (1)
trong xứ chia ra :
hai-mươi-bốn tỉnh.
Ở liền cõi-bề,
là xứ Nam-Kỳ, (2)
trong xứ cũng chia :
làm hai-mươi tỉnh.

L

Số dân trong nước :
mười-bảy triệu người ;
cùng một phương-trời,
cùng giòng Hồng-Lạc.
Ta còn non-nớt,
nay lược kể qua ;
mai ngày lớn ra,
học sau sẽ rõ.

LI

Nay ơn Bảo-Hộ.
chỉ - dẫn đường hay ;
Khai-Trí có thầy,
giúp công khuyên dạy.
Lũ ta trông-cạy,
khắp chốn dân làng ;
nhờ được mở-mang,
ta nên cố sức. (3)

LII

Gương mai mới sắc !
ngựa cười mới quen !
bé phải tập-rèn,
cho ngoan tính-nết.
Ta đều khôn biết,
nước được thịnh-hay ;
Ấu-trĩ ta nay,
Sách này đọc-thuộc.

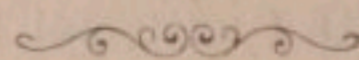
(1) Bắc-kỳ, ở phía bắc giáp tỉnh Vân-nam nước Tàu.

(2) Nam-kỳ, ở phía đông-nam giáp bề Trung-Hoa.

(3) Bài 51 này cũng nói về Ấu-trĩ-Viên. Nếu dạy trẻ ở nhà thi thời cũng được.

Đương nay Khai-Tri.
Dựng-gây giống-nòi :
Đặt hội trông coi.
Mở vườn Ấu-trī ;
Mong cho con-trẻ,
Sau được tinh-thông ;
Trước dạy thuộc-lòng,
Những bài chuyền-khẩu.

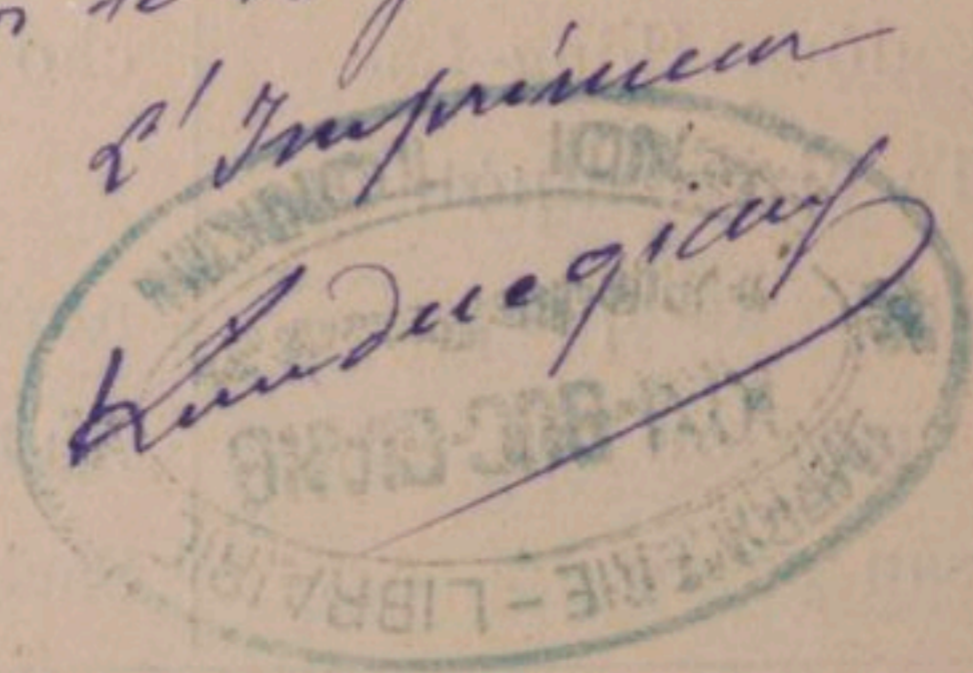
Sách này dạy thuộc lòng,
sẽ dạy sang quyền khác
quyền khác lại nhiều hơn,
chép theo điệu lục bát.



Chung



*Certific' avoir tiré mille cinq cents
exemplaires de Œu Tri Đồ Bản public
par Nguyễn Duy Xuân
conforme au modèle déposé
Hanoi le 26 Janvier 1923
L'Imprimeur*



Bán Tại :

Hiệu GIỰ-LONG, 18, phố Tiên-Tsin ;

và các HIỆU SÁCH.

Hanoi



GIU - LONG

18, Phố Tiên-Tsin, 18

HANOI

Gần phố hàng Cót

Có bằng thưởng dài nhất, dài nhì.

Hội Trọ Hanoi năm 1922

Là Hiệu Cải-lương Đối, Trương Hiếu, Hĩ.

THÈU, SƠN, DÁN

TO NHẤT TÌNH

VĂN HAY, CHỮ TỐT, KIỀU ĐẸP

GÍA RẺ

Xa gần đặt thừa nhiều có tiếng đã lâu năm.

HIỆU CÓ CHẾ TẠO :

đồ **dồi-mời** và mua **vầy** ;

Dừa-Hộp, dùng làm quà đem mừng,

ăn giỗ, biếu tết, đồ nước v.v...

bán buôn, bán lẻ.

Ngài nào cần dùng thứ gì xin cứ viết thư về hỏi.